

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HS-ST
Ngày 21 - 04 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đức Hợi.

Các hội thẩm nhân dân: ông Ngô Trọng Búp; ông Nguyễn Văn Hương.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Linh Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Hải Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 04 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 09/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 04 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 04 năm 2023 đối với bị cáo:

D sinh ngày 21/02/2000 tại huyện M, tỉnh Đắk Lắk; Tên gọi khác: Ama Sơn Di; Nơi cư trú: Buôn M'B, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Ê đê; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Làm nông. Con ông D1 và bà N; Có vợ C và có 01 con sinh năm 2021. Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo D: Bà Nguyễn Thị X - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk. Bà X có mặt tại phiên tòa.

- Người phiên dịch cho bị cáo: Ông Đ. Địa chỉ: Buôn Hai, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

- Bị hại: Anh C1, sinh năm 2000 (Đã chết).

Đại diện của người bị hại: Ông N1 (tên gọi khác: Ama Xuân), sinh năm 1970. Địa chỉ: Buôn M'L, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông D1(tên gọi khác: Ama Duyệt), sinh năm 1976. Địa chỉ: Buôn M'B, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

+ Ông Nguyễn Minh H– Giám đốc công ty Cổ phần xây dựng và phát triển công nghệ Tuấn Linh. Địa chỉ: Số 10B Nguyễn Chí T, phường T, quận HC, thành phố Đà Nẵng – Vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Phan Công A, sinh năm 1986. Địa chỉ: thôn 18, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

+ Anh Y Tiêm Niê, sinh năm 1999. Địa chỉ: Buôn M'B, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/11/2022, Điều khiển xe công nông độ chế (xe đầu ngang) chở theo C1 vận chuyển gỗ keo tại buôn M'O, xã E. Sau khi bốc xong gỗ lên thùng xe, D điều khiển xe chạy trên Quốc lộ 26 theo hướng từ tỉnh Đắk Lắk đi tỉnh Khánh Hòa để đến thôn 1, xã E để bán số keo này. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến Km 45+590 thuộc địa phận buôn M'L, xã E, D nhìn thấy 01 xe ô tô vượt lên đi song song cùng chiều trên phần đường bên trái nên đã đánh lái sang bên phải để nhường đường. Nhưng do D đánh lái đột ngột nên xe công nông đã lao xuống lề đường bên phải theo hướng đi và tông vào phần hộ lan tôn sóng. Nhận thấy không làm chủ được phương tiện nên D đã nhảy khỏi xe, C1 vẫn ngồi trên xe. Lúc này xe tiếp tục lao xuống vực và bị lật ngã đè lên người C1 khiến C1 bị tử vong tại chỗ.

Qua công tác khám nghiệm hiện trường, phương tiện kết luận giám định xác định:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là Km 45+950 Quốc lộ 26, thuộc địa phận buôn M'L, xã E, huyện M, là đoạn đường cong, mặt đường thảm bê tông nhựa rộng 9,40 mét (m). Trên mặt đường có vạch kẻ sơn màu vàng liền nét phân chia thành hai phần đường xe chạy riêng biệt, lề đường bên phải theo hướng Đắk Lắk đi Khánh Hòa được gia cố bằng xi măng rộng 0,5m, bên ngoài lề đường là bộ phận hộ lan tôn sóng an toàn, khu vực bên ngoài hộ lan là vực sâu, đoạn đường không có hệ thống đèn chiếu sáng.

Lấy mép đường bên phải theo hướng tỉnh Đắk Lắk đi tỉnh Khánh Hòa làm chuẩn và hộp bảng hiệu Km 46 làm mốc cố định, hiện trường thể hiện như sau:

- Vị trí dấu vết, vật rơi:

+ Phần hộ lan tôn sóng (kí hiệu là 1) bị hư hỏng kích thước dài 13,4m: Phần hư hỏng bị rơi khỏi vị trí ban đầu, dấu vết hư hỏng có chiều hướng từ Đắk Lắk đến Khánh Hòa, điểm đầu vết cách mốc cố định 38,50m, cách mép đường chuẩn 0,35m; điểm cuối vết hư hỏng cách mép đường chuẩn 0,35m.

+ Trụ kim loại thứ nhất (kí hiệu là 2): Chân trụ còn bám dính chất bê tông xi măng nằm trên phần ta luy đường bên phải (theo hướng Đắc Lắc đi Khánh Hòa); tâm trụ cách điểm cuối hư hỏng hộ lan tôn sóng và mép đường chuẩn 8,10m.

+ Trụ kim loại thứ hai (kí hiệu là 3): Chân trụ còn bám dính chất bê tông xi măng nằm trên phần ta luy đường bên phải (theo hướng Đắc Lắc đi Khánh Hòa); tâm trụ cách tâm (2) là 6,0m và cách mép đường chuẩn 13,6m.

+ Thanh tôn sóng kích thước (10,7 x 0,30)m (kí hiệu là 4), nằm trên phần ta luy đường bên phải (theo hướng Đắc Lắc đi Khánh Hòa); đầu thanh kim loại cách tâm (3) là 0,5m, cách mép đường chuẩn 15,0m; cuối thanh kim loại cách mép đường chuẩn 7,20m.

+ Đồng gỗ keo khô (kí hiệu là 5), được tạo thành từ nhiều lông gỗ có kích thước khác nhau; điểm gần nhất của đồng gỗ cách tâm (3) là 1,0m.

- Vị trí phương tiện xe công nông độ chế:

Sau tai nạn xe bị lật ngã nghiêng sang bên phải, nằm tại dưới vực, đầu xe quay về hướng Khánh Hòa, đuôi xe quay về hướng Đắc Lắc; Trục bánh sau bên phải cách tâm (3) là 4,70m, trục sau bên phải cách tâm (2) là 4,40m; ngay trước đầu xe có bánh trước bên trái bị gãy rời

Tại bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 394/GĐHS, ngày 21/11/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắc Lắc kết luận nguyên nhân tử vong của C1 là: Ngưng hô hấp, tuần hoàn do chấn thương sọ não – Hàm mặt nặng/ Chấn thương ngực kín / Nhiều chấn thương khác;

Tại kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐG ngày 08/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện M kết luận: Thiệt hại phần hộ lan tôn sóng do xe công nông độ chế của Dgây ra là 17.790.000 đồng.

Vật chứng tạm giữ: 01 xe công nông độ chế.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 27/03/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo D khai nhận: Địa điểm tai nạn là đoạn đường cong, khi có xe sau vượt lên bị cáo bẻ tay lái sang phải nhường đường thì tai nạn xảy ra. Bị cáo đã vay mượn để bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 90.637.000 đồng.

Tại phiên tòa đại diện cho bị hại ông N1 trình bày: Bị cáo và gia đình bị hại có quan hệ họ hàng, sau tai nạn bị cáo đã động viên, bồi thường khắc phục hậu quả, gia đình đã viết đơn bãi nại, xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và không yêu cầu bồi thường thêm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông D1 và ông Nguyễn Minh H không yêu cầu gì.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo D phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Điều 65 xử phạt bị cáo D từ 01 năm đến 01 năm 3 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

+ Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS và điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS): trả lại xe công nông độ chế cho D.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bồi thường thêm, nên công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

- Người bào chữa cho bị cáo đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là quá nghiêm khắc. Bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho gia đình bị hại, bị cáo hiện tại là lao động chính trong gia đình, có con nhỏ (sn 2021), nên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS, Điều 54, Điều 65 BLHS xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở pháp lý kết luận:

Khoảng 08 giờ ngày 09/11/2022, bị cáo điều khiển xe công nông độ chế chở theo C1 vận chuyển gỗ keo theo hướng từ tỉnh Đắk Lắk đi tỉnh Khánh Hòa khi đến Km 45+590 QL 26 thuộc địa phận buôn M’L, xã E thì có xe ô tô cùng chiều vượt lên, bị cáo cho xe ép sát sang phần đường bên phải để nhường đường, do

không làm chủ được tay lái nên xe đã tông vào phần hộ lan tôn sóng và lao xuống vực. Hậu quả, xe lật khiến anh C1 bị tử vong.

[2.2] Hành vi không xử lý được tình huống khi tham gia giao thông của bị cáo đã gây hậu quả chết người, nên đủ các yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

Tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a. Làm chết người.

...

[2.3] Xét tính chất, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do ý thức chủ quan, khi có xe cùng chiều vượt lên bị cáo không hạn chế tốc độ nên đã mất khả năng kiểm soát để xử lý tình huống, do đó đã dẫn đến tai nạn xảy ra. Hậu quả tai nạn là nghiêm trọng. Vì vậy, hành vi của bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau tai nạn xảy ra, bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và được đại diện của người bị hại làm đơn bãi nại, đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên phần nào trình độ nhận thức còn hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi ở rõ ràng nên HĐXX xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội, mà chỉ cần ấn định cho bị cáo một thời gian để tự cải tạo dưới sự giám sát của gia đình và địa phương cũng đủ để răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 90.637.000đồng. Tại phiên tòa, đại diện gia đình bị hại ông N1 không yêu cầu bồi thường thêm. Đây là sự tự nguyện, thỏa thuận bồi thường, phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Về vật chứng:

Xe công nông độ chế là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo, do bị cáo mua lại của người khác. Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng

hình sự, trả lại xe công nông độ chế có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/04/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M và Chi cục thi hành án dân sự huyện M cho bị cáo D.

[5] Về án phí: Bị cáo bị HĐXX buộc tội, nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo D phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo D 01(một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02(hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo D cho UBND xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì cơ quan Thi hành án hình sự Công an cấp huyện giải quyết theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại xe công nông độ chế có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/04/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M và Chi cục thi hành án dân sự huyện M cho bị cáo D.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo D phải chịu 200.000đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Thông báo quyền kháng cáo:

- Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án Hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Vụ GĐKT I TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- CQĐT Công an huyện M;
- Cơ quan THAHS CA huyện M;
- Bị cáo, đương sự;
- Văn phòng;
- Văn thư, kế toán;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Đức Hợi